



CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC PHÚ YÊN

Địa chỉ: Số 05 Hải Dương, xã Bình Ngọc, thành Phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên

Điện thoại: (0257) 3 827 030 Fax: (0257) 3 828 388

Website: www.caphoatnuocpy.com.vn

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2021 VÀ KẾ HOẠCH NĂM 2022

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên 2022

Thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên 2021 về Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021 của Công ty cổ phần Cấp thoát nước Phú Yên; các Quyết định của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Cấp thoát nước Phú Yên: Số 20/2021/QĐ-HĐQT ngày 28/12/2021 về việc Điều chỉnh Kế hoạch sản xuất kinh doanh 2021 và bổ sung danh mục đầu tư phát triển năm 2021; phê duyệt Kế hoạch sản xuất kinh doanh, kế hoạch đầu tư phát triển năm 2022; số 04/2022/QĐ-HĐQT ngày 21/01/2022 về việc Sửa đổi nội dung về nguồn vốn của Quyết định số 20/2021/QĐ-HĐQT ngày 28/12/2021. Được sự ủy nhiệm của Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc báo cáo về kết quả hoạt động năm 2021 và nhiệm vụ kế hoạch năm 2022 của Công ty như sau:

PHẦN I

KẾT QUẢ THỰC HIỆN NĂM 2021

I. Đặc điểm tình hình:

1. Thuận lợi:

- Hoạt động sản xuất và cung ứng nước sạch được duy trì ổn định, cơ bản đáp ứng nhu cầu dùng nước của khách hàng; chất lượng sản phẩm nước sạch đến người tiêu dùng luôn được kiểm soát theo Quy chuẩn của Bộ Y tế.

- Công ty đã từng bước hoàn thiện các quy trình quản lý, các quy chế, quy định đối với mọi hoạt động sản xuất của Công ty, tạo điều kiện thuận lợi cho các đơn vị trực thuộc, người lao động của Công ty phát huy được tinh thần chủ động, trách nhiệm, sáng tạo trong lao động. Đồng thời tạo giao diện thuận lợi cho khách hàng với chất lượng dịch vụ ngày càng cao.

- Hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư phát triển của Công ty theo đúng định hướng phát triển trung hạn 05 năm giai đoạn 2016-2020, chiến lược 10 năm giai đoạn 2016-2025, phù hợp với mục tiêu kế hoạch hàng năm đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

2. Khó khăn:

- Năm 2021, làn sóng dịch Covid-19 bùng phát mạnh với sự xuất hiện của nhiều biến chủng mới có tốc độ lây lan nhanh chóng, nguy hiểm tại nhiều địa phương trên cả nước trong đó có tỉnh Phú Yên, đã ảnh hưởng nặng nề tới tình hình kinh tế-xã

hội của toàn tỉnh nói chung và của Công ty nói riêng. Công ty đã xuất hiện các trường hợp F0, một số lượng lớn F1 làm ảnh hưởng tới hoạt động của Công ty. Một số loại hình kinh doanh dịch vụ phải đóng cửa, các cơ sở sản xuất vật chất phải cắt giảm quy mô, thậm chí dừng hoạt động. Do đó, sản lượng nước thương phẩm của Công ty không đạt chỉ tiêu kế hoạch đề ra. Bên cạnh đó, Công ty đã phải chia sẻ khó khăn chống dịch với các cơ sở phòng chống dịch và hỗ trợ khách hàng về giá tiêu thụ nước sạch sinh hoạt với tổng số tiền gần 2 tỷ đồng.

- Nguồn nước thô tại một số nhà máy vào mùa khô hạn bị cạn kiệt do nhiễm mặn, hạn hán kéo dài và diễn ra trên diện rộng như NMN Tuy Hòa, NMN Sông Cầu, Sông Hinh, Sơn Hòa dẫn đến không đáp ứng đủ nhu cầu dùng nước của khách hàng.

- Tốc độ triển khai các dự án đầu tư không đạt so với dự kiến do vướng các thủ tục như thỏa thuận vị trí, hướng tuyến với địa phương hoặc thủ tục xin giấy phép xây dựng dẫn đến chỉ tiêu phát triển khách hàng mới không đạt kế hoạch.

- Khách hàng mới thuộc các dự án đầu tư phát triển mạng lưới đường ống dịch vụ có khối lượng nước sử dụng hàng tháng trung bình thấp (0,2-0,3 m³/tháng). Đặc biệt vào mùa mưa, sản lượng nước sạch tiêu thụ của khách hàng giảm mạnh. Nhận thức của khách hàng khu vực nông thôn về nước sạch chưa cao, còn tình trạng sử dụng chủ yếu các nguồn nước khác (nước mưa, nước giếng khoan ...). Công tác tuyên truyền về tầm quan trọng của nước sạch đã được đẩy mạnh nhưng hiệu quả chưa cao.

- Một số dự án trọng điểm của Công ty triển khai còn chậm, gặp nhiều vướng mắc quá trình lập thủ tục đầu tư như liên quan đến việc thuê đất thực hiện dự án nên phải bổ sung vào quy hoạch và kế hoạch sử dụng đất, liên quan đến việc chuyển đổi mục đích rừng sang mục đích khác nên chậm trong việc phê duyệt chủ trương đầu tư, phương án huy động vốn; Một số dự án phát triển mạng lưới đã có chủ trương đầu tư nhưng không thể triển khai được, do vướng mắc trong quá trình thỏa thuận vị trí, hướng tuyến với chính quyền địa phương.

II. Kết quả thực hiện kế hoạch năm 2021:

1. Hoạt động sản xuất kinh doanh:

1.1. Kết quả thực hiện:

- Các chỉ tiêu: Lợi nhuận và nộp ngân sách hoàn thành kế hoạch.

- Các chỉ tiêu sản xuất cơ bản như: Sản lượng nước tiêu thụ; tỷ lệ nước thất thoát, thất thu; tổng doanh thu và thu nhập không đạt so với kế hoạch đề ra.

- Kết quả cụ thể:

Stt	Chỉ tiêu	Đvt	Kế hoạch 2021 (điều chỉnh)	Thực hiện năm 2021	So với kế hoạch (%)
1	Sản lượng nước sản xuất	m ³	14.378.000	14.498.000	100,8%
2	Sản lượng nước tiêu thụ	m ³	11.430.000	11.372.000	99,5%
3	Tỷ lệ nước thất thoát, thất thu	%	20,5	20,7	Vượt 0,2%

Stt	Chỉ tiêu	Đvt	Kế hoạch 2021 (điều chỉnh)	Thực hiện năm 2021	So với kế hoạch (%)
4	Tổng doanh thu và thu nhập	Tr.đồng	116.700	116.015	99,4%
	<i>Trong đó:</i>				
	- Hoạt động sản xuất kinh doanh nước sạch	Tr.đồng	103.000	101.349	98,4%
	- Hoạt động kinh doanh khác	Tr.đồng	3.500	4.050	115,7%
	- Hoạt động tài chính	Tr.đồng	10.000	9.901	99,0%
	- Thu nhập khác	Tr.đồng	200	715	357,3%
5	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đồng	20.000	20.639	103,2%
6	Nộp ngân sách (miễn thuế TNDN)	Tr.đồng	11.000	11.372	103,4%
7	Tỷ lệ cổ tức	%	4,0	4,5	112,5%

- Tỷ lệ trả cổ tức năm 2021 bằng 4,5% là số dự kiến trình Đại hội đồng cổ đông thường niên 2022 quyết định.

- Sản lượng nước sản xuất lấy theo số liệu nộp thuế khai thác tài nguyên nước năm 2021.

1.2. Đánh giá một số chỉ tiêu chính:

* Sản lượng nước sản xuất:

Thực hiện 14.498.000 m³, bình quân 1.208.166 m³/tháng, đạt 100,8% so với kế hoạch năm, giảm 1,7% so với năm 2020.

* Sản lượng nước tiêu thụ:

Thực hiện 11.372.000 m³, bình quân 947.666 m³/tháng, đạt 99,5% so với kế hoạch năm, giảm 0,7% so với năm 2020.

* Tỷ lệ thất thoát, hao hụt nước sạch:

Tỷ lệ nước thất thoát, thất thu nước sạch 20,7%, vượt 0,2% so với kế hoạch, giảm 1,7% so với năm 2020. Tỷ lệ thất thoát tuy có giảm so với năm 2020 nhưng vẫn còn cao so với kế hoạch đề ra. Nguyên nhân: công tác kiểm soát thất thoát nước của các Chi nhánh còn hạn chế, chưa chủ động; công tác chỉnh trang đô thị, thi công cải tạo, nâng cấp, mở rộng các tuyến đường làm bể ống còn diễn ra nhiều nơi, công tác phối hợp di dời hệ thống cấp nước chưa tốt; một số Nhà máy hệ thống đường ống cũ, xuống cấp thường xuyên xảy ra sự cố gây thất thoát nước; trong năm Công ty thực hiện tiếp nhận các công trình cấp nước sạch nông thôn để quản lý, vận hành khai thác, hầu hết các công trình hệ thống cấp nước có tỷ lệ thất thoát nước cao do hệ thống đường ống cấp nước không đảm bảo kỹ thuật, Công ty phải cải tạo, sửa chữa lại đường ống cấp nước sau khi tiếp nhận.

*** Doanh thu và thu nhập:**

Tổng doanh thu và thu nhập năm 2021 là 116.015 triệu đồng, đạt 99,4% so với kế hoạch năm, giảm 3,0% so với năm 2020, trong đó Doanh thu từ hoạt động kinh doanh nước sạch 101.349 triệu đồng, chiếm 87,4% tổng doanh thu; các doanh thu còn lại đều đạt, cao hơn kế hoạch và chiếm tỷ trọng nhỏ hơn; riêng hoạt động tài chính đạt 99% so với kế hoạch.

*** Lợi nhuận trước thuế:**

Lợi nhuận thực hiện năm 2021 là 20.639 triệu đồng, đạt 103,2% so với kế hoạch năm, giảm 11,1% so với năm 2020.

*** Nộp ngân sách:**

Tổng số nộp ngân sách 11.372 triệu đồng.

2. Về thực hiện công tác đầu tư xây dựng cơ bản:

Trong năm 2021, Công ty đã hoàn thành đưa vào sử dụng các dự án: Tuyến ống cấp nước phía Bắc thuộc dự án Nâng cấp, mở rộng nhà máy nước Sông Cầu từ 5.000 m³/ngày đêm lên 8.000 m³/ngày đêm; Phát triển tuyến ống cấp nước khu dân cư thôn Bình Thạnh, xã An Ninh Tây, huyện Tuy An; Di dời tuyến ống truyền tải nước sạch và tuyến ống cấp nước qua cầu Trần Hưng Đạo trên Quốc lộ 25; Đầu tư phát triển mạng tuyến ống dịch vụ cấp nước cho khu dân cư thôn Phú Lương, Phú Đa xã Hòa Tân Đông và Khu phố 2 phường Hòa Vinh thuộc huyện Đông Hòa; Phát triển tuyến ống cấp nước KDC thôn Phú Mỹ, thôn Bình Hòa, xã An Dân, huyện Tuy An; Cải tạo và phân vùng mạng lưới cấp nước nhà máy nước Hai Riêng, huyện Sông Hinh; Thay thế tuyến ống chuyên tải nước sạch DN250 từ trạm bơm cấp II đến ngã ba Nguyễn Huệ và Nguyễn Trãi; Cải tạo, thay thế các tuyến ống cấp nước tại thôn Phú Tân 1, xã An Cư, huyện Tuy An; Đầu tư tuyến ống truyền tải cấp nước sạch cho buôn Dành xã Eabia và xã Eatrol, huyện Sông Hinh; Mua mới xe ô tô bán tải phục vụ cho công tác quản lý điều hành sản xuất cho các Chi nhánh cấp nước trực thuộc Công ty. Cụ thể:

Vốn góp cổ đông, vốn đầu tư phát triển và vốn vay:

- Kế hoạch vốn đầu tư năm 2021: 336,065 tỷ đồng.
- Giá trị thực hiện năm 2021: 47,017 tỷ đồng, đạt 14% kế hoạch.

Trong đó:

- + Vốn góp cổ đông: 5,47/69,59 tỷ đồng, đạt 7,9% kế hoạch.
- + Vốn đầu tư phát triển: 41,547/266,475 tỷ đồng, đạt 15,6% kế hoạch.
- Giá trị giải ngân năm 2021: 37,796 tỷ đồng, đạt 11,2% kế hoạch.

Ngoài ra trong năm Công ty thực hiện các dự án cải tạo mạng lưới và sửa chữa trụ sở làm việc các Chi nhánh theo danh mục kế hoạch đã được phê duyệt với giá trị 2,807 tỷ đồng đạt 67,3% kế hoạch (Kế hoạch vốn năm 2021: 4,170 tỷ đồng).

III. Quản trị và điều hành doanh nghiệp:

- Duy trì các hoạt động của HĐQT và BKS theo đúng Điều lệ Công ty. Tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021, chi trả cổ tức năm 2020 cho các cổ đông. Thực hiện công bố thông tin của công ty đại chúng theo quy định.

- Tổ chức đánh giá nội bộ hệ thống QLCL theo tiêu chuẩn ISO 9001:2015; ủy quyền các Phó Tổng Giám đốc Công ty thực hiện chỉ đạo, điều hành một số hoạt động sản xuất, kinh doanh tại Công ty; bổ nhiệm 01 Phó Tổng Giám đốc Công ty; thành lập phòng Pháp chế.

- Trong năm Công ty đã sửa đổi, bổ sung các quy chế, quy định: Quy chế về hệ thống tổ chức và quản lý điều hành của Công ty; Quy chế lương; Quy chế dân chủ ở cơ sở tại nơi làm việc; Nội quy lao động theo các quy định mới của Bộ luật Lao động năm 2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành; Quy định đánh giá mức độ hoàn thành công việc và xếp loại lao động; Quy định chi tiêu nội bộ (bổ sung một số khoản chi phí hỗ trợ cho người lao động).

- Thực hiện cải tạo nâng cấp các cơ sở sản xuất và văn phòng làm việc cho các Chi nhánh.

- Đảm bảo việc làm và ổn định thu nhập cho người lao động với mức lương bình quân khoảng 8.322.000 đồng/người/tháng; thực hiện đầy đủ các chế độ về BHXH, BHYT, BHTN, hỗ trợ về bảo hiểm thân thể và trang bị đồng phục, bảo hộ lao động.

IV. Công tác khác:

- Tổ chức Hội nghị người lao động Công ty năm 2021. Duy trì tổ chức sinh hoạt truyền thống cho các đoàn thể trực thuộc Công ty vào các dịp Lễ, Tết và các ngày kỷ niệm; tổ chức thăm và tặng quà gia đình của cán bộ, người lao động trong Công ty thuộc các đối tượng chính sách.

- Hỗ trợ thực hiện mô hình giúp đỡ xã nghèo Eatrol, huyện Sông Hinh theo Kế hoạch số 68-KH/TU ngày 14/02/2014 của Ban Thường vụ tỉnh ủy; tích cực tham gia đóng góp ủng hộ các quỹ xã hội, từ thiện do các cấp phát động. Hỗ trợ và tham gia các hoạt động sinh hoạt của Hội Doanh nghiệp Tỉnh.

PHẦN II

KẾ HOẠCH NHIỆM VỤ NĂM 2022

Căn cứ Chiến lược sản xuất kinh doanh và Đầu tư phát triển 10 năm, giai đoạn 2016-2025 được UBND Tỉnh thông qua;

Kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư phát triển năm 2022 được Hội đồng quản trị phê duyệt tại Quyết định số 20/2021/QĐ-HĐQT ngày 28/12/2021 về việc Điều chỉnh Kế hoạch sản xuất kinh doanh 2021 và bổ sung danh mục đầu tư phát triển năm 2021; phê duyệt Kế hoạch sản xuất kinh doanh, kế hoạch đầu tư phát triển năm 2022. Cụ thể như sau:

I. Kế hoạch sản xuất kinh doanh và kế hoạch đầu tư phát triển năm 2022:

1. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2022:

*** Các chỉ tiêu chính:**

1. Tổng doanh thu : 117.000 triệu đồng

Trong đó:

- Hoạt động kinh doanh nước sạch : 107.500 triệu đồng

- Hoạt động kinh doanh khác : 4.000 triệu đồng

- Hoạt động tài chính	: 5.000 triệu đồng
- Thu nhập khác	: 500 triệu đồng
2. Lợi nhuận trước thuế	: 11.500 triệu đồng
3. Tỷ lệ cổ tức	: 2,0%
4. Nộp ngân sách	: 10.000 triệu đồng
5. Sản lượng nước sản xuất	: 14.910.000 m ³
6. Sản lượng nước tiêu thụ	: 12.000.000 m ³
7. Tỷ lệ nước thất thoát, thất thu	: 19,5%

(* **Lợi nhuận trước thuế:** Kế hoạch năm 2022 dự kiến lợi nhuận đạt 11.500 triệu đồng, giảm so với thực hiện năm 2021 hơn 9.000 triệu đồng, do các yếu tố sau:

+ Giảm từ chỉ tiêu doanh thu tài chính giảm 5.000 triệu đồng là yếu tố trực tiếp làm giảm lợi nhuận trước thuế tương ứng là **5.000 triệu đồng**;

+ Chi phí sản xuất kinh doanh kế hoạch năm 2022 tăng do chi phí khấu hao tăng thêm từ việc tài sản mới đầu tư hoàn thành đưa vào sử dụng, chi phí đầu nổi mới dự kiến phát sinh tăng do phát triển vùng cấp nước, chi phí thay thế đồng hồ hết niên hạn do số lượng đến hạn tăng cao; chi phí vật tư, hóa chất, hàng hóa dịch vụ trực tiếp phục vụ sản xuất có chiều hướng tăng từ 15%-30% so với năm 2021. Ngoài ra, tình hình hạn mặn diễn ra ngày càng tăng, Công ty phải bỏ thêm chi phí khắc phục ngăn chặn xâm thực mặn, nạo vét thu gom nước khai thác... ước tính chi phí tăng thêm làm giảm lợi nhuận tương ứng khoảng hơn **4.000 triệu đồng**.

2. Kế hoạch đầu tư phát triển năm 2022:

- **Kế hoạch vốn dự kiến: 304.840 triệu đồng, trong đó:**

+ Vốn góp cổ đông:	64.500 triệu đồng.
+ Vốn của doanh nghiệp:	87.340 triệu đồng.
+ Vốn vay:	153.000 triệu đồng.

(Bổ sung dự án Xây dựng tuyến ống truyền tải cấp nước cho thị trấn Phú Thứ và thị trấn Phú Hoà sử dụng nguồn nước từ Nhà máy nước Tuy Hoà có tổng mức đầu tư 30.000 triệu đồng, bố trí vốn thực hiện năm 2022 10.000 triệu đồng).

II. Một số giải pháp thực hiện:

1. Hoạt động sản xuất kinh doanh:

- Tập trung các công tác: Cấp nước an toàn tại các nhà máy, trong đó chú trọng công tác phòng chống hạn hán, xâm thực mặn trong mùa khô, phòng chống bão lụt trong mùa mưa để duy trì ổn định nguồn nước; duy trì kiểm soát chất lượng nước theo Quy chuẩn của Bộ Y tế; tăng cường các giải pháp để giảm thất thoát nước, giảm tiêu hao điện năng; Hoàn thiện kịch bản vận hành tại các Nhà máy để tiết kiệm điện năng, hóa chất...; Tuân thủ thực hiện các qui định về bảo vệ môi trường.

- Tập trung đẩy mạnh công tác phát triển khách hàng để nâng công suất khai thác, tăng doanh thu nhất là đối với các nhà máy còn thừa công suất.

- Chú trọng công tác chăm sóc khách hàng, có giải pháp tuyên truyền vận động người dân sử dụng nước tại các vùng dân cư đã đầu tư mạng lưới cấp nước. Đây

manh thu tiền nước qua ngân hàng, duy trì ổn định công tác thu tiền nước tập trung tại quầy.

- Đối với các nhà máy nước hoạt động hết công suất: Có giải pháp phân vùng tách mạng, điều tiết cấp nước cho các khu vực bất lợi, chủ động kiểm soát để bảo đảm đáp ứng nhu cầu sử dụng của người dân, hạn chế đến mức thấp nhất tình trạng mất nước và giảm áp lực nước cấp vào những thời điểm nắng nóng.

- Đẩy mạnh áp dụng khoa học công nghệ áp dụng vào sản xuất nhất là trong vận hành hệ thống, tiết giảm nhân lực con người, hướng dần đến tự động hóa. Tăng cường các giải pháp quản trị mạng lưới đường ống (phân vùng, tách mạng, thiết lập các DMA, Block, lắp đặt thiết bị chuyên dụng ...) và tối ưu hóa vận hành để giảm thất thoát nước, phấn đấu giảm tỉ lệ thất thoát hàng năm 1%/năm; xây dựng kịch bản vận hành hợp lý để tiết kiệm điện năng cho các nhà máy. Tuân thủ thực hiện các qui định về bảo vệ môi trường.

- Vận hành ổn định hệ thống xử lý nước thải thành phố Tuy Hòa theo hợp đồng với UBND thành phố Tuy Hòa; thúc đẩy thực hiện các ngành nghề kinh doanh khác như: Thi công xây lắp, tư vấn thiết kế và một số ngành nghề kinh doanh có lợi thế.

2. Đầu tư phát triển:

Tổng mức đầu tư các dự án trong danh mục đầu tư: 304.840 triệu đồng. Tóm tắt một số dự án lớn triển khai trong năm như sau:

- Dự án đầu tư nâng cấp nhà máy nước khu vực Đông Bắc Sông Cầu từ công suất 900m³/ngđ lên 10.000m³/ngđ, phân kỳ đầu tư, giai đoạn đến năm 2025 đạt 5.000m³/ngđ; giai đoạn đến năm 2030 đạt 10.000m³/ngđ với tổng số vốn đầu tư 110 tỷ đồng (trong đó, vốn huy động của cổ đông là 40 tỷ, vốn đầu tư phát triển của doanh nghiệp và huy động khác là 70 tỷ đồng);

- Dự án Nâng cấp, mở rộng nhà máy nước Sông Cầu từ 5.000 m³/ngày đêm lên 8.000 m³/ngày đêm với tổng vốn đầu tư 30 tỷ đồng (vốn huy động của cổ đông);

- Dự án cải tạo, nâng công suất mạng lưới đường ống cấp nước thành phố Tuy Hòa, gồm: cải tạo bể lọc, trạm bơm 2; đầu tư mới kết hợp cải tạo tuyến ống chuyên tải và phân phối trên địa bàn Tp. Tuy Hòa và khu vực lân cận. Tổng mức đầu tư 156 tỷ đồng;

- Dự án cải tạo, nâng công suất nhà máy nước Chí Thạnh và mở rộng hệ thống đường ống công suất 15.000m³/ngđ, giai đoạn 01 (đến năm 2025) 9.000m³/ngđ với tổng vốn đầu tư 43 tỷ đồng;

- Dự án mở rộng nâng cấp công suất nhà máy nước Hai Riêng từ 3.000 m³/ngày đêm lên 5.000 m³/ngày đêm với tổng mức đầu tư 10 tỷ đồng;

- Dự án Cải tạo nâng công suất trạm bơm cấp I Hòa Thắng với tổng mức đầu tư 10 tỷ đồng;

- Dự án Xây dựng tuyến ống truyền tải cấp nước cho thị trấn Phú Thứ và thị trấn Phú Hoà sử dụng nguồn nước từ Nhà máy nước Tuy Hoà với tổng mức đầu tư 30 tỷ đồng;

- Ngoài ra, Công ty tiếp tục triển khai mở rộng mạng lưới cấp nước trên địa bàn toàn tỉnh để phát triển khách hàng sử dụng nước, phủ kín mạng lưới cấp nước, tăng doanh thu và góp phần phát triển kinh tế xã hội của tỉnh.

3. Quản trị doanh nghiệp:

- Kiện toàn bộ máy tổ chức nhằm chuyên môn hóa các đơn vị chức năng để nâng cao năng lực quản trị và điều hành sản xuất kinh doanh; rà soát sửa đổi hoàn thiện các quy chế để ban hành áp dụng tại Công ty đảm bảo khi thực hiện chặt chẽ, đúng pháp luật; phân quyền cho trưởng các đơn vị để chủ động trong công tác quản lý, điều hành.

- Tăng cường thu hút, tuyển chọn và bố trí nhân sự nhằm đảm bảo đủ số lượng lao động với trình độ, kỹ năng, phẩm chất phù hợp với công việc và bố trí đúng công việc để đạt được hiệu quả cao nhất.

- Tăng cường đào tạo và khai thác để nâng cao trình độ tay nghề, các kỹ năng và nhận thức mới cho người lao động; hướng đến nâng cao các giá trị của tài sản nhân lực cho Công ty nhằm tăng khả năng cạnh tranh cũng như tăng khả năng thích ứng với môi trường đầy thay đổi.

- Sử dụng có hiệu quả nguồn nhân lực: Phát huy tối đa khả năng làm việc của người lao động đồng thời tạo ra sự gắn bó trung thành với Công ty; tăng cường các chính sách động viên như khen thưởng, nâng lương trước thời hạn, đề bạt ... góp phần nâng cao tinh thần và nhiệt tình cho người lao động.

- Tăng cường các dịch vụ có tính phúc lợi cho người lao động; công khai đến từng người lao động các thông tin về lao động như chính sách tiền lương, tiền công, thông tin về tuyển dụng, đề bạt, đào tạo, đánh giá kết quả công việc ... để người lao động biết, phấn đấu và gắn bó lâu dài với Công ty.

4. Giải pháp về tài chính:

- Bổ sung nguồn vốn để đầu tư: Sử dụng quỹ đầu tư phát triển hiện có đến ngày 31/12/2021: 15 tỷ đồng; sử dụng khấu hao tài sản thu hồi hàng năm; trình Hội đồng quản trị, Đại hội cổ đông phê duyệt trích lập quỹ Đầu tư phát triển từ lợi nhuận sau thuế; giảm tỷ lệ chi trả cổ tức để có nguồn vốn thực hiện các dự án.

- Trình cơ quan thẩm quyền sớm phê duyệt Phương án Điều chỉnh giá bán nước sạch để bù đắp chi phí sản xuất, thu hồi vốn khấu hao, đảm bảo lợi nhuận để có nguồn trích lập quỹ ĐTPT tái đầu tư và tăng thu nhập, phúc lợi cho Người lao động.

- Lựa chọn ngân hàng ký Bản ghi nhớ các điều kiện cấp tín dụng trình Hội đồng quản trị Công ty phê duyệt điều kiện khung để tiến hành lập Phương án vay vốn và ký hợp đồng tín dụng vay vốn thực hiện dự án theo kế hoạch.

Trên đây là kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2021 và mục tiêu kế hoạch nhiệm vụ năm 2022 của Công ty cổ phần Cấp thoát nước Phú Yên, xin kính trình Đại hội đồng cổ đông./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Ban TGD;
- Lưu VT.

Phú Yên, ngày tháng 4 năm 2022

TỔNG GIÁM ĐỐC

Đỗ Hoàng Long